

Số: 14/2015/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2016,
phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2016 của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH.11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Xét Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tình hình ước thực hiện ngân sách nhà nước năm 2015, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2016; Báo cáo thẩm tra số 277/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2016

1. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

a) Dự toán thu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **4.835.700 triệu đồng** (Bốn ngàn tám trăm ba mươi năm tỷ, bảy trăm triệu đồng).

Tổng thu ngân sách địa phương: **8.730.076 triệu đồng** (Tám ngàn bảy trăm ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu đồng), gồm:

- Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 4.452.790 triệu đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 3.232.836 triệu đồng, gồm:

+ Bổ sung cân đối ngân sách: 1.174.152 triệu đồng;

+ Bổ sung có mục tiêu: 2.058.865 triệu đồng, gồm kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 53.674 triệu đồng; Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XD CB) là 585.920 triệu đồng; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp) là 958.088 triệu đồng; kinh phí thực hiện tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng là 461.002 triệu đồng.

- Dự toán thu xổ số kiến thiết: 700.000 triệu đồng;

- Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu năm trước: 344.450 triệu đồng.

b) Dự toán chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương: 8.730.076 triệu đồng (Tám ngàn bảy trăm ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu đồng), gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 1.246.800 triệu đồng, trong đó: chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 249.000 triệu đồng;

- Chi thường xuyên: 5.862.166 triệu đồng, trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 2.556.940 triệu đồng;

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 26.000 triệu đồng;

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.000 triệu đồng;

- Dự phòng ngân sách địa phương: 158.260 triệu đồng;

- Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 760.850 triệu đồng, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia 53.674 triệu đồng; Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XD CB): 585.920 triệu đồng; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 121.256 triệu đồng;

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 700.000 triệu đồng;

(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4).

2. Phê chuẩn dự toán ngân sách cấp Tỉnh năm 2016

a) Tổng thu ngân sách cấp Tỉnh: 7.499.611 triệu đồng, gồm:

- Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp: 3.261.585 triệu đồng;

- Thu bổ sung từ Ngân sách trung ương: 3.232.836 triệu đồng;

- Thu xổ số kiến thiết: 700.000 triệu đồng;

- Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu năm trước: 305.190 triệu đồng.

b) Tổng chi ngân sách cấp Tỉnh: 7.499.611 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 530.800 triệu đồng, trong đó: chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 105.000 triệu đồng; .

- Chi thường xuyên: 2.077.625 triệu đồng, trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 524.405 triệu đồng;

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 23.800 triệu đồng;

- Chi bổ sung Quỹ Dự trữ Tài chính: 2.000 triệu đồng;

- Dự phòng ngân sách: 88.270 triệu đồng;

- Chi từ nguồn Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 760.850 triệu đồng;

- Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 3.340.066 triệu đồng;

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 700.000 triệu đồng;

(Kèm theo các phụ lục số 2, 4).

Điều 2. Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của UBND Tỉnh, các giải pháp nêu tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và nhấn mạnh một số vấn đề cơ bản sau đây:

1. Công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành ngân sách các cấp.

2. Theo dõi sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

3. Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn lĩnh vực đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, sớm phát huy hiệu quả công trình. Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư, kiên quyết chế tài các chủ đầu tư chậm thực hiện công tác này.

4. Tạo môi trường thuận lợi, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh; rà soát quy trình thu tiền sử dụng đất để cải cách, đơn giản hóa thủ tục; sử dụng một phần ngân sách tạo “quỹ đất sạch” để kêu gọi và tiếp nhận các dự án đầu tư.

5. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN, bảo đảm đúng dự toán được giao.

6. Theo dõi, dự báo diễn biến tình hình thu - chi ngân sách nhà nước của từng giai đoạn để có phương án điều hành ngân sách phù hợp.

7. Chỉ đạo các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định về quản lý giá đối với những mặt hàng thuộc nhà nước định giá, mặt hàng thực hiện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định. Trường hợp có biến động lớn về thu, chi ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh xây

dụng phương án điều chỉnh, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố tập trung chi đạo thu, phân đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện chính sách tiền lương, an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề cấp bách, đột xuất phát sinh.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT/TU, UBND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh, UBKTTU;
- Các Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Đoàn Quốc Cường

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2016
A	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)	4,835,700
I	Thu nội địa	4,535,700
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	300,000
B	Thu ngân sách địa phương (I+2b-2b1+II+III)	8,730,076
I	Các khoản thu cân đối NSDP (1+2a+2b1+3)	7,269,226
1	Thu ngân sách địa phương (NSDP) hưởng theo phân cấp	4.452.790
a	Các khoản thu NSDP hưởng 100 %	793,000
b	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.659,790
2	Bổ sung từ ngân sách trung ương	3,232,836
a	Bổ sung cân đối ngân sách	1.174,152
b	Bổ sung có mục tiêu	2.058,684
b1	Trong đó bổ sung tiền lương tăng thêm và đảm bảo nhiệm vụ chi	1,297,836
3	Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu	344,450
II	Thu xổ số kiến thiết	700,000
C	Chi ngân sách địa phương (I+II+III)	8,730,076
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	7,269,226
1	Chi đầu tư phát triển	1,246,800
	Trong đó:	
	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	249,000
	Chi khoa học và công nghệ	
2	Chi thường xuyên	5,862,166
	Trong đó:	
	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2,556,940
	Chi khoa học và công nghệ	26,000
3	Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	2.000
4	Dự phòng ngân sách	158,260
II	Chi các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW	760,850
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	53.674
2	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí xây dựng cơ bản)	585.920
3	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí sự nghiệp)	121.256
III	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	700,000



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2016
(Kèm theo Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2016
	<u>Nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh</u>	7,499,611
I	<u>Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp</u>	3,261,585
1	Các khoản thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100 %	129,970
2	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	3,131,615
II	<u>Bổ sung từ ngân sách trung ương</u>	3,232,836
1	Bổ sung cân đối ngân sách	1,174,152
2	Bổ sung có mục tiêu	2,058,684
III	<u>Thu chuyển nguồn làm lương</u>	305,190
III	<u>Thu xổ số kiến thiết</u>	700,000
B	<u>Chi ngân sách cấp Tỉnh</u>	7,499,611
I	<u>Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Tỉnh theo phân cấp</u>	2,698,695
1	<u>Chi đầu tư phát triển</u>	530,800
	Trong đó: Chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề	105,000
	Chi khoa học và công nghệ	0
2	<u>Chi thường xuyên</u>	2,077,625
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	364,900
2.2	Chi sự nghiệp hoạt động môi trường	29,741
2.3	Chi sự nghiệp văn xã	1,196,345
a	Chi sự nghiệp khoa học & công nghệ	23,800
b	Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	524,405
c	Chi sự nghiệp y tế	540,312
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	38,628
e	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	4,400
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16,000
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	48,800
2.4	Chi quản lý hành chính	393,496
2.5	Chi an ninh - quốc phòng	81,874
a	An ninh	24,984
b	Quốc phòng	50,668
c	Biên phòng	6,222
2.6	Chi khác ngân sách	11,269
3	<u>Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính</u>	2,000
4	<u>Dự phòng ngân sách</u>	88,270
II	<u>Chi từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu</u>	760,850
III	<u>Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</u>	3,340,066
1	Bổ sung cân đối ngân sách	1,153,620
2	Bổ sung có mục tiêu	2,186,446
IV	<u>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</u>	700,000

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
*(Kèm theo Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2016
A	<u>Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)</u>	4,835,700
I	<u>Thu nội địa</u>	4,535,700
1	Thu từ doanh nghiệp quốc doanh Trung ương quản lý	175,000
2	Thu từ doanh nghiệp quốc doanh địa phương quản lý	380,000
3	Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài	80,000
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	710,000
5	Lệ phí trước bạ	132,700
6	Thuế nhà đất/Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8,000
7	Thuế thu nhập cá nhân	320,000
8	Thu thuế bảo vệ môi trường	2,053,000
9	Thu phí, lệ phí	140,000
10	Tiền sử dụng đất	350,000
11	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	29,000
12	Thu khác ngân sách	143,000
13	Thu tại xã, phường, thị trấn	13,000
II	<u>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</u>	300,000
B	<u>Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu</u>	344,450
C	<u>Thu xổ số kiến thiết</u>	700,000
	<u>Tổng thu ngân sách địa phương (I+II+III+IV)</u>	8,730,076
I	<u>Thu NSDP hưởng theo phân cấp</u>	4,452,790
1	Các khoản thu 100 %	793,000
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3,659,790
II	<u>Thu bổ sung từ NSTW</u>	3,232,836
1	Bổ sung cân đối ngân sách	1,174,152
2	Bổ sung có mục tiêu	2,058,684
III	<u>Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu các năm trước</u>	344,450
IV	<u>Thu xổ số kiến thiết</u>	700,000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016
(Kèm theo Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2016		
		Tổng số	Chia ra	
			Ngân sách cấp Tỉnh (1)	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố
	<u>Tổng chi ngân sách địa phương</u>	<u>8,730,076</u>	<u>4,159,545</u>	<u>4,570,531</u>
<u>I</u>	<u>Chi đầu tư phát triển</u>	<u>1,246,800</u>	<u>530,800</u>	<u>716,000</u>
	Trong đó:			
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	249,000	105,000	144,000
-	Chi khoa học và công nghệ	0	0	0
a	Chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước	895,000	505,000	390,000
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	350,000	24,000	326,000
c	Chi hỗ trợ doanh nghiệp công ích	1,800	1,800	0
<u>II</u>	<u>Chi thường xuyên (2)</u>	<u>5,862,166</u>	<u>2,077,625</u>	<u>3,784,541</u>
	Trong đó:			
a	Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	2,556,940	524,405	2.032.535
b	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	26,000	23.800	2.200
c	Chi hoạt động sự nghiệp môi trường	66,041	29,741	36.300
<u>III</u>	<u>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</u>	<u>2,000</u>	<u>2,000</u>	<u>0</u>
<u>IV</u>	<u>Dự phòng ngân sách</u>	<u>158,260</u>	<u>88,270</u>	<u>69,990</u>
<u>V</u>	<u>Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu</u>	<u>760,850</u>	<u>760,850</u>	<u>0</u>
<u>VI</u>	<u>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</u>	<u>700,000</u>	<u>700,000</u>	<u>0</u>

Ghi chú:

- (1)- Dự toán chi ngân sách cấp Tỉnh chưa kể chi bổ sung cho ngân sách huyện: 3,340,066 triệu đồng.
- Bao gồm: * Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1,153,620 triệu đồng.
- * Thu bổ sung kinh phí bù miễn thu TLP, nông thôn mới 268,167 triệu đồng.
 - * Thu mục tiêu các chế độ chính sách mới tăng thêm (ngoài tiền lương) 299,435 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung tiền lương tăng thêm theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng 1,039,515 triệu đồng.
 - * Hỗ trợ bù giảm thu, bù mặt bằng chi 579,329 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung có mục tiêu đầu tư từ nguồn vốn XDCB TT của Tỉnh: 0 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung có mục tiêu đầu tư từ nguồn vốn xổ số kiến thiết 0 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung có mục tiêu đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu 0 triệu đồng.
- (2)- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu tiền lương theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.